

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính công tác thẩm tra thiết kế xây dựng

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 62/2013/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng (Nghị định số 15/2013/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình (Thông tư số 13/2013/TT-BXD).

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý hoạt động xây dựng và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo quyết định này 04 thủ tục hành chính mới ban hành về *“công tác thẩm tra thiết kế xây dựng công trình”* theo quy định tại Nghị định số 15/2013/NĐ-CP và Thông tư số 13/2013/TT-BXD thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. (Nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Quản lý hoạt động xây dựng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ;
- Website Bộ Xây dựng;
- Lưu: VP, HỖXD; PC (KSTT).

BỘ TRƯỞNG

(đã ký)

Trịnh Đình Dũng

PHỤ LỤC

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-BXD ngày/...../2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ XÂY DỰNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I. Thủ tục hành chính cấp trung ương			
1	Thủ tục Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.	Xây dựng	Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Bộ Quốc phòng và Bộ Công an
2	Thủ tục Thẩm tra thiết kế khi thay đổi thiết kế hạng mục hoặc toàn bộ công trình; sửa chữa, cải tạo công trình phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.	Xây dựng	Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Bộ Quốc phòng và Bộ Công an
II. Thủ tục hành chính cấp tỉnh			
1	Thủ tục Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.	Xây dựng	Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành
2	Thủ tục Thẩm tra thiết kế khi thay đổi thiết kế hạng mục hoặc toàn bộ công trình; sửa chữa, cải tạo công trình phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.	Xây dựng	Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành

PHẦN II: NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ XÂY DỰNG

I. Thủ tục hành chính cấp trung ương

1. Thủ tục: Thủ tục Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Bộ Quốc phòng và Bộ Công an

1.1. Trình tự thực hiện:

- Đối với các công trình quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP: Chủ đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ thiết kế kỹ thuật với công trình thực hiện thiết kế 3 bước, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công với công trình thực hiện thiết kế 1 bước hoặc 2 bước và các thiết kế khác triển khai ngay sau thiết kế cơ sở đến Bộ Xây dựng hoặc các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương); gửi Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đối với các công trình thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng.

- *Cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng chịu trách nhiệm thẩm tra các công trình sau:*

+ Công trình cấp I trở lên không phân biệt nguồn vốn thuộc các loại: Nhà chung cư, công trình công cộng, nhà máy xi măng, công trình hạ tầng kỹ thuật;

+ Công trình cấp II, cấp III thuộc các loại: Nhà chung cư, công trình công cộng, nhà máy xi măng, công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án đầu tư do Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định đầu tư;

+ Công trình xử lý chất thải rắn độc hại không phân biệt cấp trong dự án đầu tư xây dựng do Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định đầu tư;

+ Công trình dân dụng, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, công trình hạ tầng kỹ thuật quan trọng quốc gia được Thủ tướng Chính phủ giao.

- *Cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thẩm tra các công trình sau:*

+ Công trình cấp I trở lên không phân biệt nguồn vốn thuộc các loại: Cầu, hầm, đường bộ; công trình đường sắt bao gồm cả đường sắt đô thị, sân bay, bến, ụ nâng tàu, bến cảng đường thủy, hệ thống cáp treo vận chuyển người;

+ Công trình cấp II, cấp III thuộc các loại: Cầu, hầm, đường bộ trong dự án đầu tư xây dựng do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định đầu tư;

+ Công trình đường sắt bao gồm cả đường sắt đô thị, sân bay, bến, ụ nâng tàu, bến cảng đường thủy, hệ thống cáp treo vận chuyển người không phân biệt cấp thuộc dự án đầu tư xây dựng do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định đầu tư;

+ Công trình giao thông quan trọng quốc gia được Thủ tướng Chính phủ giao.

- *Cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chịu trách nhiệm thẩm tra các công trình sau:*

+ Công trình cấp I trở lên không phân biệt nguồn vốn thuộc các loại: Hồ chứa nước, đập ngăn nước, tràn xả lũ, cống lấy nước, cống xả nước, kênh, đường ống kín dẫn nước, đường hầm thủy công, đê, kè, trạm bơm và công trình thủy lợi khác;

+ Công trình không phân biệt cấp thuộc các loại: Hồ chứa nước, đập ngăn nước, tràn xả lũ, cống lấy nước, cống xả nước, kênh, đường ống kín dẫn nước, đường hầm thủy công, đê, kè, trạm bơm và công trình thủy lợi khác thuộc dự án đầu tư xây dựng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định đầu tư;

+ Công trình thuộc các dự án nông nghiệp và phát triển nông thôn quan trọng quốc gia được Thủ tướng Chính phủ giao.

- *Cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Công Thương chịu trách nhiệm thẩm tra các công trình sau:*

+ Công trình cấp I trở lên không phân biệt nguồn vốn thuộc các loại: Đường dây tải điện, nhà máy thủy điện, nhà máy nhiệt điện, nhà máy luyện kim, nhà máy sản xuất Alumin, nhà máy lọc hóa dầu, chế biến khí, các công trình nhà kho và tuyến đường ống dẫn xăng, dầu, khí hóa lỏng, nhà máy sản xuất và kho chứa hóa chất nguy hiểm, nhà máy sản xuất và kho chứa vật liệu nổ công nghiệp;

+ Công trình cấp II, cấp III thuộc các loại: Đường dây tải điện, nhà máy thủy điện, nhà máy nhiệt điện, nhà máy luyện kim, nhà máy sản xuất Alumin trong dự án đầu tư xây dựng do Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định đầu tư;

+ Công trình nhà máy lọc dầu, chế biến khí, các công trình nhà kho và tuyến đường ống dẫn xăng, dầu, khí hóa lỏng, nhà máy sản xuất và kho chứa hóa chất nguy hiểm, nhà máy sản xuất và kho chứa vật liệu nổ công nghiệp không phân biệt cấp thuộc dự án đầu tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định đầu tư;

+ Các công trình công nghiệp quan trọng quốc gia được Thủ tướng Chính phủ giao.

- *Bộ Quốc phòng, Bộ Công an* tổ chức thực hiện việc thẩm tra thiết kế xây dựng công trình với các công trình thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng.

- Trường hợp cơ quan chuyên môn về xây dựng chỉ định tổ chức tư vấn, cá nhân thực hiện công tác thẩm tra theo quy định tại Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP thì thực hiện như sau:

+ Đối với công trình không sử dụng vốn ngân sách nhà nước: Trong thời gian 5 ngày làm việc, cơ quan chuyên môn về xây dựng thông báo bằng văn bản và chuyên trả hồ sơ trình thẩm tra để chủ đầu tư lựa chọn các tổ chức có chức năng tư vấn thẩm tra thiết kế đã được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng và có đủ điều kiện năng lực thẩm tra thiết kế phù hợp với loại và cấp công trình theo quy định của pháp luật để ký hợp đồng tư vấn thẩm tra. Trong các nội dung chủ đầu tư ký hợp đồng với tư vấn thẩm tra, phải có đầy đủ các nội dung thẩm tra theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 13/2013/TT-BXD. Chủ đầu tư báo cáo kết quả thẩm tra với cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp để quản lý.

+ Đối với công trình sử dụng toàn bộ hoặc một phần vốn ngân sách nhà nước; công trình sử dụng vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; công trình đầu tư bằng vốn xây dựng cơ bản tập trung; công trình được đầu tư theo hình thức: Xây dựng – chuyển giao (BT), xây dựng – kinh doanh – chuyển giao (BOT), xây dựng – chuyển giao – kinh doanh (BTO), hợp tác công – tư (PPP) và những công trình đầu tư bằng những nguồn vốn hỗn hợp khác: Trong thời gian 5 ngày làm việc, cơ quan chuyên môn về xây dựng lựa chọn tổ chức có chức năng tư vấn thẩm tra thiết kế đã được

công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng và có đủ điều kiện năng lực thẩm tra thiết kế phù hợp với loại và cấp công trình theo quy định của pháp luật để chỉ định thẩm tra một phần hoặc toàn bộ các nội dung thẩm tra quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 13/2013/TT-BXD và thông báo bằng văn bản tới chủ đầu tư và tổ chức tư vấn để ký hợp đồng tư vấn thẩm tra. Chủ đầu tư báo cáo kết quả thẩm tra với cơ quan chuyên môn về xây dựng để tổng hợp.

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng hoặc tổ chức tư vấn trực tiếp thẩm tra thiết kế có trách nhiệm tổng hợp, lập thông báo kết quả thẩm tra thiết kế theo quy định tại Phụ lục 2 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD và đóng dấu vào các bản vẽ thiết kế đã được thẩm tra. Mẫu dấu thẩm tra thiết kế theo quy định tại Phụ lục 3 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD. Trong kết quả thẩm tra cần nêu rõ những nội dung chưa đạt yêu cầu cần phải sửa đổi để trình thẩm tra lại (nếu có) trước khi cơ quan chuyên môn về xây dựng hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ thẩm tra đóng dấu thẩm tra vào hồ sơ để lưu trữ;

- Bộ Xây dựng, các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có thông báo về kết quả thẩm tra của tổ chức tư vấn bằng văn bản theo quy định tại Phụ lục 5 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD;

- Chủ đầu tư xây dựng công trình và nhà thầu thiết kế xây dựng công trình có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ thiết kế xây dựng công trình theo kết quả thẩm tra và ý kiến của cơ quan chuyên môn về xây dựng trước khi quyết định phê duyệt thiết kế;

- Các bản vẽ thiết kế đã được thẩm tra, đóng dấu được giao lại cho chủ đầu tư và chủ đầu tư có trách nhiệm lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ. Chủ đầu tư có trách nhiệm đáp ứng kịp thời yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng khi cần xem xét hồ sơ đang lưu trữ này. Chủ đầu tư nộp file bản vẽ và dự toán hoặc file bản chụp (đã chỉnh sửa theo kết quả thẩm tra) về cơ quan chuyên môn về xây dựng để quản lý.

- Trường hợp cần thiết thì người phê duyệt thiết kế đề xuất với cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm tra thêm các nội dung khác ngoài các nội dung cần thẩm tra đã quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 13/2013/TT-BXD.

1.2. Cách thức thực hiện:

Chủ đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ thiết kế xây dựng công trình theo đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp đến Bộ Xây dựng hoặc các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương); Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

1.3. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

1.3.1. Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình thẩm tra thiết kế xây dựng (theo Phụ lục 1 Thông tư số 13/2013/TT-BXD);

- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng công trình (bản chính hoặc bản sao có dấu của chủ đầu tư); hồ sơ thiết kế cơ sở đã được phê duyệt cùng dự án đầu tư xây dựng hoặc nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt với trường hợp thiết kế một bước; văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có);

- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư về các nội dung đã được quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều 20 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP; điều kiện năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng; kinh nghiệm của chủ nhiệm thiết kế, khảo sát và các chủ trì thiết kế kèm theo có ký xác nhận và đóng dấu của chủ đầu tư;

- Các hồ sơ khảo sát xây dựng có liên quan đến bản vẽ và thuyết minh thiết kế (bản chính hoặc bản sao có đóng dấu của chủ đầu tư);

- Các bản vẽ và thuyết minh thiết kế theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 7 Thông tư số 13/2013/TT-BXD;

- Dự toán xây dựng công trình (bản chính) đối với công trình có sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

1.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

1.4. Thời hạn giải quyết:

Thời gian bắt đầu thẩm tra thiết kế tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

a) Không quá 40 ngày làm việc với công trình cấp đặc biệt, cấp I.

b) Không quá 30 ngày làm việc với các công trình còn lại, trừ các công trình tại Điểm a, Điểm c của mục này.

c) Không quá 20 ngày làm việc với công trình thiết kế 1 bước và nhà ở riêng lẻ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức và cá nhân.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng của Bộ Xây dựng, các Bộ quản lý công trình chuyên ngành; Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Văn bản về báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng công trình theo Phụ lục 2, Phụ lục 5 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD.

1.8. Lệ phí: Không có.

Phí thẩm tra của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng quy định tại Thông tư số 75/2014/TT-BTC ngày 12/6/2014 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm tra thiết kế công trình xây dựng.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Tờ trình thẩm tra thiết kế xây dựng công trình theo mẫu tại Phụ lục 01 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Đối với công trình sử dụng toàn bộ hoặc một phần vốn ngân sách nhà nước; công trình sử dụng vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; công trình đầu tư bằng vốn xây dựng cơ bản tập trung; công trình được đầu tư theo hình thức: Xây dựng – chuyển giao (BT), xây dựng – kinh doanh – chuyển giao (BOT), xây dựng – chuyển giao – kinh doanh (BTO), hợp tác công – tư (PPP) và những công trình đầu tư bằng những nguồn vốn hỗn hợp khác theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, yêu cầu, điều kiện về các nội dung thẩm tra là:

+ Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế so với yêu cầu của hợp đồng và quy định của pháp luật: Kiểm tra điều kiện năng lực của tổ chức khảo sát, thiết kế; kiểm tra điều kiện năng lực của chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế;

+ Sự phù hợp của thiết kế với các quy chuẩn kỹ thuật, các tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho công trình;

+ Mức độ đảm bảo an toàn khác, bao gồm: Sự phù hợp của giải pháp thiết kế nền - móng với đặc điểm địa chất công trình, kết cấu công trình và an toàn đối với các công trình lân cận; sự phù hợp của giải pháp kết cấu với thiết kế công trình, với kết quả khảo sát xây dựng và với công năng của công trình;

+ Sự phù hợp của thiết kế cơ sở hoặc nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt;

+ Sự hợp lý của thiết kế để đảm bảo tiết kiệm chi phí trong xây dựng công trình: Kiểm tra việc áp dụng đơn giá, định mức của dự toán; đánh giá giải pháp thiết kế về tiết kiệm chi phí xây dựng.

- Đối với công trình không sử dụng vốn ngân sách nhà nước được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, yêu cầu, điều kiện về các nội dung thẩm tra là:

+ Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế so với yêu cầu của hợp đồng và quy định của pháp luật: Kiểm tra điều kiện năng lực của tổ chức khảo sát, thiết kế; kiểm tra điều kiện năng lực của chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế;

+ Sự phù hợp của thiết kế với các quy chuẩn kỹ thuật, các tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho công trình;

+ Mức độ đảm bảo an toàn khác, bao gồm: Sự phù hợp của giải pháp thiết kế nền - móng với đặc điểm địa chất công trình, kết cấu công trình và an toàn đối với các công trình lân cận; sự phù hợp của giải pháp kết cấu với thiết kế công trình, với kết quả khảo sát xây dựng và với công năng của công trình.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội;

- Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

- Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình.

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15 tháng 8 năm 2013)

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

Tên địa phương, ngày..... tháng.....năm.....

TỜ TRÌNH

THẨM TRA THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Kính gửi: (Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng)

- Căn cứ Điều 20, Điều 21 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình.

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng) thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (TKKT/TKBVTC)....

I. Thông tin chung công trình:

1. Tên công trình:
2. Cấp công trình:
3. Thuộc dự án: Theo quyết định đầu tư được phê duyệt
4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ, ...):
5. Địa điểm xây dựng:
6. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
7. Nguồn vốn đầu tư:
8. Các thông tin khác có liên quan:

II. Danh mục hồ sơ gửi kèm bao gồm:

1. Văn bản pháp lý (bản chính hoặc bản sao dấu của chủ đầu tư):

- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng công trình;
- Hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt cùng dự án đầu tư xây dựng;
- Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
- Và các văn bản khác có liên quan.

2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, dự toán:

Theo Điều 7 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD .

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư về điều kiện năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng, trong đó kê khai một số công trình chính đã thực hiện của nhà thầu; kinh

nghiệm của chủ nhiệm thiết kế, khảo sát và các chủ trì thiết kế kèm theo có ký xác nhận và đóng dấu của chủ đầu tư;

- Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);

- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế;

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng) thẩm tra thiết kế xây dựng công trình.... với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký tên, đóng dấu)

Tên người đại diện

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15 tháng 8 năm 2013)

Cơ quan, tổ chức trực tiếp
thẩm tra thiết kế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : , ngày..... tháng..... năm.....

KẾT QUẢ THẨM TRA THIẾT KẾ

CÔNG TRÌNH.....

Kính gửi:

(Cơ quan, tổ chức trực tiếp thẩm tra thiết kế) đã nhận văn bản số ngày.....của.....trình thẩm tra thiết kế (TKKT/TKBVTC) xây dựng công trìnhthuộc dự án đầu tư.....(kèm theo hồ sơ thiết kế).

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình;

Căn cứ Báo cáo thẩm tra thiết kế (TKKT/TKBVTC) của tổ chức tư vấn, cá nhân do Cơ quan quản lý nhà nước chỉ định (nếu có).

Các căn cứ khác có liên quan.....

Sau khi xem xét, (Cơ quan, tổ chức trực tiếp thẩm tra thiết kế) thông báo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng công trình như sau:

1. Thông tin chung về công trình:

- Tên công trình.....Loại, cấp công trình.....
- Thuộc dự án đầu tư:.....
- Chủ đầu tư:
- Giá trị dự toán xây dựng công trình:
- Nguồn vốn:.....
- Địa điểm xây dựng:.....
- Diện tích chiếm đất:.....
- Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình:.....
- Nhà thầu khảo sát xây dựng:.....
- Danh mục các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:
- Tóm tắt các giải pháp thiết kế chủ yếu về: kiến trúc, nền, móng, kết cấu, hệ thống kỹ thuật công trình, phòng chống cháy, nổ.

2. Nội dung hồ sơ thiết kế trình thẩm tra:

Ghi tóm tắt và có ý kiến đánh giá về hồ sơ thiết kế được gửi kèm theo Tờ trình thẩm tra thiết kế của Chủ đầu tư.

3. Kết quả thẩm tra thiết kế:

Ghi ý kiến nhận xét, đánh giá:

- a) Về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế so với yêu cầu của Hợp đồng và quy định của pháp luật;
- b) Về sự phù hợp của thiết kế với Quy chuẩn kỹ thuật, các tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng cho công trình;
- c) Về sự phù hợp của thiết kế so với thiết kế cơ sở hoặc nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt (đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước);
- d) Mức độ đảm bảo an toàn chịu lực của các kết cấu chịu lực của công trình và các yêu cầu về an toàn khác;
- đ) Về sự hợp lý của thiết kế đảm bảo tiết kiệm chi phí trong xây dựng công trình (đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước).

4. Kết luận:

- Đủ điều kiện hay chưa đủ điều kiện để xem xét trình phê duyệt thiết kế.
- Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thiết kế (nếu có).
- Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện dự toán (nếu có).
- Yêu cầu, kiến nghị đối với chủ đầu tư và nhà thầu tư vấn thiết kế.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Người quyết định đầu tư (để biết, chi đạo):
- Cơ quan cấp phép xây dựng công trình;
- Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình;
- Nhà thầu thẩm tra thiết kế (nếu có);
- Lưu.

CƠ QUAN, TỔ CHỨC

THẨM TRA THIẾT KẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

PHỤ LỤC 5

(Kèm theo Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15 tháng 8 năm 2013)

Cơ quan chuyên môn về xây
dựng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số :.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

V/v ý kiến về kết quả thẩm tra
thiết kế công trình.....

Kính gửi:

(Cơ quan chuyên môn về xây dựng) đã nhận văn bản số ... ngày.....của.....xin ý kiến về kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng công trìnhthuộc dự án đầu tư.....

Căn cứ Báo cáo thẩm tra thiết kế của tổ chức tư vấn, cá nhân do Chủ đầu tư thuê.

Các căn cứ khác có liên quan.....(nếu có).

(Cơ quan chuyên môn về xây dựng) có ý kiến về kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng công trình như sau:

1. Thông tin chung về công trình:

- Tên công trình.....Loại, cấp công trình.....
- Thuộc dự án đầu tư:.....
- Chủ đầu tư:
- Nguồn vốn:.....
- Địa điểm xây dựng:.....

2. Về năng lực của cá nhân thẩm tra thiết kế:

Ghi tóm tắt và có ý kiến đánh giá về năng lực của cá nhân thực hiện thẩm tra thiết kế.

3. Về Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế:

Ghi ý kiến nhận xét:

a) Về sự đầy đủ các nội dung thẩm tra (theo quy định tại Khoản 4 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và Thông tư số 13/2013/TT-BXD, ngày 15/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình);

b) Những nội dung cần bổ sung làm rõ trong Báo cáo (nếu có).

4. Kết luận:

- Đủ điều kiện hay chưa đủ điều kiện để chủ đầu tư triển khai thực hiện bước tiếp theo.
- Yêu cầu bổ sung và hoàn thiện Báo cáo kết quả thẩm tra (nếu có).
- Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thiết kế (nếu có).
- Yêu cầu đối với chủ đầu tư và nhà thầu tư vấn thiết kế.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Người quyết định đầu tư (để biết, chỉ đạo):
- Cơ quan cấp phép xây dựng công trình;
- Lưu.

CƠ QUAN

CHUYÊN MÔN VỀ XÂY DỰNG

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

2. Thủ tục: Thủ tục thẩm tra thiết kế khi thay đổi thiết kế hạng mục hoặc toàn bộ công trình; sửa chữa, cải tạo công trình phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

2.1. Trình tự thực hiện:

- Đối với các công trình quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, khi thay đổi thiết kế hạng mục hoặc toàn bộ công trình; sửa chữa, cải tạo công trình phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật mà có nội dung thay đổi về: địa chất công trình, tải trọng thiết kế, giải pháp kết cấu, vật liệu chính của kết cấu chịu lực, biện pháp tổ chức thi công làm ảnh hưởng tới an toàn chịu lực của công trình thì Chủ đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ thay đổi thiết kế xây dựng công trình; hồ sơ thiết kế sửa chữa, cải tạo công trình đến Bộ Xây dựng hoặc các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương); gửi Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đối với các công trình thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng.

- *Cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng chịu trách nhiệm thẩm tra khi thay đổi thiết kế; sửa chữa, cải tạo các công trình sau:*

+ Công trình cấp I trở lên không phân biệt nguồn vốn thuộc các loại: Nhà chung cư, công trình công cộng, nhà máy xi măng, công trình hạ tầng kỹ thuật;

+ Công trình cấp II, cấp III thuộc các loại: Nhà chung cư, công trình công cộng, nhà máy xi măng, công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án đầu tư do Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định đầu tư;

+ Công trình xử lý chất thải rắn độc hại không phân biệt cấp trong dự án đầu tư xây dựng do Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định đầu tư;

+ Công trình dân dụng, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, công trình hạ tầng kỹ thuật quan trọng quốc gia được Thủ tướng Chính phủ giao.

- *Cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thẩm tra khi thay đổi thiết kế; sửa chữa, cải tạo các công trình sau:*

+ Công trình cấp I trở lên không phân biệt nguồn vốn thuộc các loại: Cầu, hầm, đường bộ; công trình đường sắt bao gồm cả đường sắt đô thị, sân bay, bến, ụ nâng tàu, bến cảng đường thủy, hệ thống cáp treo vận chuyển người;

+ Công trình cấp II, cấp III thuộc các loại: Cầu, hầm, đường bộ trong dự án đầu tư xây dựng do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định đầu tư;

+ Công trình đường sắt bao gồm cả đường sắt đô thị, sân bay, bến, ụ nâng tàu, bến cảng đường thủy, hệ thống cáp treo vận chuyển người không phân biệt cấp thuộc dự án đầu tư xây dựng do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định đầu tư;

+ Công trình giao thông quan trọng quốc gia được Thủ tướng Chính phủ giao.

- *Cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chịu trách nhiệm thẩm tra khi thay đổi thiết kế; sửa chữa, cải tạo các công trình sau:*

+ Công trình cấp I trở lên không phân biệt nguồn vốn thuộc các loại: Hồ chứa nước, đập ngăn nước, tràn xả lũ, cống lấy nước, cống xả nước, kênh, đường ống kín dẫn nước, đường hầm thủy công, đê, kè, trạm bơm và công trình thủy lợi khác;

+ Công trình không phân biệt cấp thuộc các loại: Hồ chứa nước, đập ngăn nước, tràn xả lũ, cống lấy nước, cống xả nước, kênh, đường ống kín dẫn nước, đường hầm thủy công, đê, kè, trạm bơm và công trình thủy lợi khác thuộc dự án đầu tư xây dựng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định đầu tư;

+ Công trình thuộc các dự án nông nghiệp và phát triển nông thôn quan trọng quốc gia được Thủ tướng Chính phủ giao.

- *Cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Công Thương chịu trách nhiệm thẩm tra khi thay đổi thiết kế; sửa chữa, cải tạo các công trình sau:*

+ Công trình cấp I trở lên không phân biệt nguồn vốn thuộc các loại: Đường dây tải điện, nhà máy thủy điện, nhà máy nhiệt điện, nhà máy luyện kim, nhà máy sản xuất Alumin, nhà máy lọc hóa dầu, chế biến khí, các công trình nhà kho và tuyến đường ống dẫn xăng, dầu, khí hóa lỏng, nhà máy sản xuất và kho chứa hóa chất nguy hiểm, nhà máy sản xuất và kho chứa vật liệu nổ công nghiệp;

+ Công trình cấp II, cấp III thuộc các loại: Đường dây tải điện, nhà máy thủy điện, nhà máy nhiệt điện, nhà máy luyện kim, nhà máy sản xuất Alumin trong dự án đầu tư xây dựng do Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định đầu tư;

+ Công trình nhà máy lọc dầu, chế biến khí, các công trình nhà kho và tuyến đường ống dẫn xăng, dầu, khí hóa lỏng, nhà máy sản xuất và kho chứa hóa chất nguy hiểm, nhà máy sản xuất và kho chứa vật liệu nổ công nghiệp không phân biệt cấp thuộc dự án đầu tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định đầu tư;

+ Các công trình công nghiệp quan trọng quốc gia được Thủ tướng Chính phủ giao.

- *Bộ Quốc phòng, Bộ Công an* tổ chức thực hiện việc thẩm tra khi thay đổi thiết kế; sửa chữa, cải tạo các công trình với các công trình thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng.

- Trường hợp cơ quan chuyên môn về xây dựng chỉ định tổ chức tư vấn, cá nhân thực hiện công tác thẩm tra với các công trình thay đổi thiết kế; sửa chữa, cải tạo theo quy định tại Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP thì thực hiện như sau:

+ Đối với công trình không sử dụng vốn ngân sách nhà nước: Trong thời gian 5 ngày làm việc, cơ quan chuyên môn về xây dựng thông báo bằng văn bản và chuyển trả hồ sơ trình thẩm tra để chủ đầu tư lựa chọn các tổ chức có chức năng tư vấn thẩm tra thiết kế đã được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng và có đủ điều kiện năng lực thẩm tra thiết kế phù hợp với loại và cấp công trình theo quy định của pháp luật để ký hợp đồng tư vấn thẩm tra. Trong các nội dung chủ đầu tư ký hợp đồng với tư vấn thẩm tra, phải có đầy đủ các nội dung thẩm tra theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 13/2013/TT-BXD. Chủ đầu tư báo cáo kết quả thẩm tra với cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp để quản lý.

+ Đối với công trình sử dụng toàn bộ hoặc một phần vốn ngân sách nhà nước; công trình sử dụng vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; công trình đầu tư bằng

vốn xây dựng cơ bản tập trung; công trình được đầu tư theo hình thức: Xây dựng – chuyên giao (BT), xây dựng – kinh doanh – chuyên giao (BOT), xây dựng – chuyên giao – kinh doanh (BTO), hợp tác công – tư (PPP) và những công trình đầu tư bằng những nguồn vốn hỗn hợp khác: Trong thời gian 5 ngày làm việc, cơ quan chuyên môn về xây dựng lựa chọn tổ chức có chức năng tư vấn thẩm tra thiết kế đã được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng và có đủ điều kiện năng lực thẩm tra thiết kế phù hợp với loại và cấp công trình theo quy định của pháp luật để chỉ định thẩm tra một phần hoặc toàn bộ các nội dung thẩm tra quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 13/2013/TT-BXD và thông báo bằng văn bản tới chủ đầu tư và tổ chức tư vấn để ký hợp đồng tư vấn thẩm tra. Chủ đầu tư báo cáo kết quả thẩm tra với cơ quan chuyên môn về xây dựng để tổng hợp.

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng hoặc tổ chức tư vấn trực tiếp thẩm tra thiết kế với các công trình thay đổi thiết kế; sửa chữa, cải tạo có trách nhiệm tổng hợp, lập thông báo kết quả thẩm tra thiết kế theo quy định tại Phụ lục 2 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD và đóng dấu vào các bản vẽ thiết kế đã được thẩm tra. Mẫu dấu thẩm tra thiết kế theo quy định tại Phụ lục 3 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD. Trong kết quả thẩm tra cần nêu rõ những nội dung chưa đạt yêu cầu cần phải sửa đổi để trình thẩm tra lại (nếu có) trước khi cơ quan chuyên môn về xây dựng hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ thẩm tra đóng dấu thẩm tra vào hồ sơ để lưu trữ;

- Bộ Xây dựng, các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có thông báo về kết quả thẩm tra của tổ chức tư vấn bằng văn bản theo quy định tại Phụ lục 5 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD;

- Chủ đầu tư xây dựng công trình và nhà thầu thiết kế xây dựng công trình có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ thiết kế xây dựng công trình theo kết quả thẩm tra và ý kiến của cơ quan chuyên môn về xây dựng trước khi quyết định phê duyệt thiết kế;

- Các bản vẽ thiết kế đã được thẩm tra, đóng dấu được giao lại cho chủ đầu tư và chủ đầu tư có trách nhiệm lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ. Chủ đầu tư có trách nhiệm đáp ứng kịp thời yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng khi cần xem xét hồ sơ đang lưu trữ này. Chủ đầu tư nộp file bản vẽ và dự toán hoặc file bản chụp (đã chỉnh sửa theo kết quả thẩm tra) về cơ quan chuyên môn về xây dựng để quản lý.

- Trường hợp cần thiết thì người phê duyệt thiết kế đề xuất với cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm tra thêm các nội dung khác ngoài các nội dung cần thẩm tra đã quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 13/2013/TT-BXD.

2.2. Cách thức thực hiện:

Chủ đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ thiết kế xây dựng công trình theo đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp đến Bộ Xây dựng hoặc các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương); Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

2.3. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

2.3.1. Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình thẩm tra thiết kế xây dựng (theo Phụ lục 1 Thông tư số 13/2013/TT-BXD);

- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng công trình (bản chính hoặc bản sao có dấu của chủ đầu tư); hồ sơ thiết kế cơ sở đã được phê duyệt cùng dự án đầu tư xây dựng hoặc nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt với trường hợp thiết kế một bước; văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có);

- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư về các nội dung đã được quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều 20 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP; điều kiện năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng; kinh nghiệm chủ nhiệm thiết kế, khảo sát và các chủ trì thiết kế kèm theo có ký xác nhận và đóng dấu của chủ đầu tư;

- Các hồ sơ khảo sát xây dựng có liên quan đến bản vẽ và thuyết minh thiết kế (bản chính hoặc bản sao có đóng dấu của chủ đầu tư);

- Các bản vẽ và thuyết minh thiết kế theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 7 Thông tư số 13/2013/TT-BXD;

- Dự toán xây dựng công trình (bản chính) đối với công trình có sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

2.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

2.4. Thời hạn giải quyết:

Thời gian bắt đầu thẩm tra thiết kế tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

a) Không quá 40 ngày làm việc với công trình cấp đặc biệt, cấp I.

b) Không quá 30 ngày làm việc với các công trình còn lại, trừ các công trình tại Điểm a, Điểm c của mục này.

c) Không quá 20 ngày làm việc với công trình thiết kế 1 bước và nhà ở riêng lẻ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức và cá nhân.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng của Bộ Xây dựng, các Bộ quản lý công trình chuyên ngành; Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Văn bản về báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng công trình theo Phụ lục 2, Phụ lục 5 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD.

2.8. Lệ phí: Không có.

Phí thẩm tra của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng quy định tại Thông tư số 75/2014/TT-BTC ngày 12/6/2014 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm tra thiết kế công trình xây dựng

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Tờ trình thẩm tra thiết kế xây dựng công trình theo mẫu tại Phụ lục 01 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Đối với công trình sử dụng toàn bộ hoặc một phần vốn ngân sách nhà nước; công trình sử dụng vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; công trình đầu tư bằng vốn xây dựng cơ bản tập trung; công trình được đầu tư theo hình thức: Xây dựng – chuyển giao (BT), xây dựng – kinh doanh – chuyển giao (BOT), xây dựng – chuyển giao – kinh doanh (BTO), hợp tác công – tư (PPP) và những công trình đầu tư bằng những nguồn vốn hỗn hợp khác theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, yêu cầu, điều kiện về các nội dung thẩm tra là:

+ Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế so với yêu cầu của Hợp đồng và quy định của pháp luật: Kiểm tra điều kiện năng lực của tổ chức khảo sát, thiết kế; kiểm tra điều kiện năng lực của chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế;

+ Sự phù hợp của thiết kế với các quy chuẩn kỹ thuật, các tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho công trình;

+ Mức độ đảm bảo an toàn khác, bao gồm: Sự phù hợp của giải pháp thiết kế nền - móng với đặc điểm địa chất công trình, kết cấu công trình và an toàn đối với các công trình lân cận; sự phù hợp của giải pháp kết cấu với thiết kế công trình, với kết quả khảo sát xây dựng và với công năng của công trình;

+ Sự phù hợp của thiết kế cơ sở hoặc nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt;

+ Sự hợp lý của thiết kế để đảm bảo tiết kiệm chi phí trong xây dựng công trình: Kiểm tra việc áp dụng đơn giá, định mức của dự toán; đánh giá giải pháp thiết kế về tiết kiệm chi phí xây dựng.

- Đối với công trình không sử dụng vốn ngân sách nhà nước được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, yêu cầu, điều kiện về các nội dung thẩm tra là:

+ Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế so với yêu cầu của hợp đồng và quy định của pháp luật: Kiểm tra điều kiện năng lực của tổ chức khảo sát, thiết kế; kiểm tra điều kiện năng lực của chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế;

+ Sự phù hợp của thiết kế với các quy chuẩn kỹ thuật, các tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho công trình;

+ Mức độ đảm bảo an toàn khác, bao gồm: Sự phù hợp của giải pháp thiết kế nền - móng với đặc điểm địa chất công trình, kết cấu công trình và an toàn đối với các công trình lân cận; sự phù hợp của giải pháp kết cấu với thiết kế công trình, với kết quả khảo sát xây dựng và với công năng của công trình.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội;

- Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

- Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình.

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15 tháng 8 năm 2013)

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

Tên địa phương, ngày..... tháng.....năm.....

TỜ TRÌNH

THẨM TRA THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Kính gửi: (Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng)

- Căn cứ Điều 20, Điều 21 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình.

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng) thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (TKKT/TKBVTC)....

I. Thông tin chung công trình:

1. Tên công trình:
2. Cấp công trình:
3. Thuộc dự án: Theo quyết định đầu tư được phê duyệt
4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ, ...):
5. Địa điểm xây dựng:
6. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
7. Nguồn vốn đầu tư:
8. Các thông tin khác có liên quan:

II. Danh mục hồ sơ gửi kèm bao gồm:

1. Văn bản pháp lý (bản chính hoặc bản sao dấu của chủ đầu tư):

- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng công trình;
- Hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt cùng dự án đầu tư xây dựng;
- Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
- Và các văn bản khác có liên quan.

2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, dự toán:

- Theo Điều 7 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD .

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư về điều kiện năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng, trong đó kê khai một số công trình chính đã thực hiện của nhà thầu; kinh

nghiệm của chủ nhiệm thiết kế, khảo sát và các chủ trì thiết kế kèm theo có ký xác nhận và đóng dấu của chủ đầu tư;

- Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);

- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế;

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng) thẩm tra thiết kế xây dựng công trình.... với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký tên, đóng dấu)

Tên người đại diện

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15 tháng 8 năm 2013)

Cơ quan, tổ chức trực tiếp
thẩm tra thiết kế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : , ngày..... tháng..... năm.....

KẾT QUẢ THẨM TRA THIẾT KẾ

CÔNG TRÌNH.....

Kính gửi:

(Cơ quan, tổ chức trực tiếp thẩm tra thiết kế) đã nhận văn bản số ngày.....của.....trình thẩm tra thiết kế (TKKT/TKBVTC) xây dựng công trìnhthuộc dự án đầu tư.....(kèm theo hồ sơ thiết kế).

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình;

Căn cứ Báo cáo thẩm tra thiết kế (TKKT/TKBVTC) của tổ chức tư vấn, cá nhân do Cơ quan quản lý nhà nước chỉ định (nếu có).

Các căn cứ khác có liên quan.....

Sau khi xem xét, (Cơ quan, tổ chức trực tiếp thẩm tra thiết kế) thông báo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng công trình như sau:

1. Thông tin chung về công trình:

- Tên công trình.....Loại, cấp công trình.....
- Thuộc dự án đầu tư:.....
- Chủ đầu tư:
- Giá trị dự toán xây dựng công trình:
- Nguồn vốn:.....
- Địa điểm xây dựng:.....
- Diện tích chiếm đất:.....
- Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình:.....
- Nhà thầu khảo sát xây dựng:.....
- Danh mục các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:
- Tóm tắt các giải pháp thiết kế chủ yếu về: kiến trúc, nền, móng, kết cấu, hệ thống kỹ thuật công trình, phòng chống cháy, nổ.

2. Nội dung hồ sơ thiết kế trình thẩm tra:

Ghi tóm tắt và có ý kiến đánh giá về hồ sơ thiết kế được gửi kèm theo Tờ trình thẩm tra thiết kế của Chủ đầu tư.

3. Kết quả thẩm tra thiết kế:

Ghi ý kiến nhận xét, đánh giá:

- a) Về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế so với yêu cầu của Hợp đồng và quy định của pháp luật;
- b) Về sự phù hợp của thiết kế với Quy chuẩn kỹ thuật, các tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng cho công trình;
- c) Về sự phù hợp của thiết kế so với thiết kế cơ sở hoặc nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt (đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước);
- d) Mức độ đảm bảo an toàn chịu lực của các kết cấu chịu lực của công trình và các yêu cầu về an toàn khác;
- đ) Về sự hợp lý của thiết kế đảm bảo tiết kiệm chi phí trong xây dựng công trình (đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước).

4. Kết luận:

- Đủ điều kiện hay chưa đủ điều kiện để xem xét trình phê duyệt thiết kế.
- Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thiết kế (nếu có).
- Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện dự toán (nếu có).
- Yêu cầu, kiến nghị đối với chủ đầu tư và nhà thầu tư vấn thiết kế.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Người quyết định đầu tư (để biết, chi đạo):
- Cơ quan cấp phép xây dựng công trình;
- Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình;
- Nhà thầu thẩm tra thiết kế (nếu có);
- Lưu.

CƠ QUAN, TỔ CHỨC

THẨM TRA THIẾT KẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

PHỤ LỤC 5

(Kèm theo Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15 tháng 8 năm 2013)

Cơ quan chuyên môn về xây
dựng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số :.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

V/v ý kiến về kết quả thẩm tra
thiết kế công trình.....

Kính gửi:

(Cơ quan chuyên môn về xây dựng) đã nhận văn bản số ... ngày.....của.....xin ý kiến về kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng công trìnhthuộc dự án đầu tư.....

Căn cứ Báo cáo thẩm tra thiết kế của tổ chức tư vấn, cá nhân do Chủ đầu tư thuê.

Các căn cứ khác có liên quan.....(nếu có).

(Cơ quan chuyên môn về xây dựng) có ý kiến về kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng công trình như sau:

1. Thông tin chung về công trình:

- Tên công trình.....Loại, cấp công trình.....
- Thuộc dự án đầu tư:.....
- Chủ đầu tư:
- Nguồn vốn:.....
- Địa điểm xây dựng:.....

2. Về năng lực của cá nhân thẩm tra thiết kế:

Ghi tóm tắt và có ý kiến đánh giá về năng lực của cá nhân thực hiện thẩm tra thiết kế.

3. Về Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế:

Ghi ý kiến nhận xét:

a) Về sự đầy đủ các nội dung thẩm tra (theo quy định tại Khoản 4 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và Thông tư số 13/2013/TT-BXD, ngày 15/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình);

b) Những nội dung cần bổ sung làm rõ trong Báo cáo (nếu có).

4. Kết luận:

- Đủ điều kiện hay chưa đủ điều kiện để chủ đầu tư triển khai thực hiện bước tiếp theo.
- Yêu cầu bổ sung và hoàn thiện Báo cáo kết quả thẩm tra (nếu có).
- Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thiết kế (nếu có).
- Yêu cầu đối với chủ đầu tư và nhà thầu tư vấn thiết kế.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Người quyết định đầu tư (để biết, chỉ đạo):
- Cơ quan cấp phép xây dựng công trình;
- Lưu.

CƠ QUAN

CHUYÊN MÔN VỀ XÂY DỰNG

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

II. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

1. Thủ tục: Thủ tục thẩm tra thiết kế xây dựng công trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.

1.1. Trình tự thực hiện:

- Đối với các công trình quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP: Chủ đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ thiết kế kỹ thuật với công trình thực hiện thiết kế 3 bước, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công với công trình thực hiện thiết kế 1 bước hoặc 2 bước và các thiết kế khác triển khai ngay sau thiết kế cơ sở theo đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp đến Sở Xây dựng hoặc các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương).

- *Cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm thẩm tra các công trình sau:* Các loại nhà máy xi măng cấp II, cấp III; các công trình quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm e Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, trừ các công trình quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 13/2013/TT-BXD.

- *Cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thẩm tra các công trình sau:* Các loại công trình quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, trừ các công trình quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 13/2013/TT-BXD.

- *Cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chịu trách nhiệm thẩm tra các công trình sau:* Các loại công trình quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, trừ các công trình quy định tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 13/2013/TT-BXD.

- *Cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Sở Công Thương chịu trách nhiệm thẩm tra các công trình sau:* Các loại công trình quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, trừ các công trình quy định tại Khoản 4 Điều 5 Thông tư số 13/2013/TT-BXD.

- Trường hợp cơ quan chuyên môn về xây dựng chỉ định tổ chức tư vấn, cá nhân thực hiện công tác thẩm tra theo quy định tại Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP thì thực hiện như sau:

+ Đối với công trình không sử dụng vốn ngân sách nhà nước: Trong thời gian 5 ngày làm việc, cơ quan chuyên môn về xây dựng thông báo bằng văn bản và chuyên trả hồ sơ trình thẩm tra để chủ đầu tư lựa chọn các tổ chức có chức năng tư vấn thẩm tra thiết kế đã được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng và có đủ điều kiện năng lực thẩm tra thiết kế phù hợp với loại và cấp công trình theo quy định của pháp luật để ký hợp đồng tư vấn thẩm tra. Trong các nội dung chủ đầu tư ký hợp đồng với tư vấn thẩm tra, phải có đầy đủ các nội dung thẩm tra theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 13/2013/TT-BXD. Chủ đầu tư báo cáo kết quả thẩm tra với cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp để quản lý.

+ Đối với công trình sử dụng toàn bộ hoặc một phần vốn ngân sách nhà nước; công trình sử dụng vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; công trình đầu tư bằng vốn xây dựng cơ bản tập trung; công trình được đầu tư theo hình thức: Xây dựng – chuyển giao (BT), xây dựng – kinh doanh – chuyển giao (BOT), xây dựng – chuyển

giao – kinh doanh (BTO), hợp tác công – tư (PPP) và những công trình đầu tư bằng những nguồn vốn hỗn hợp khác: Trong thời gian 5 ngày làm việc, cơ quan chuyên môn về xây dựng lựa chọn tổ chức có chức năng tư vấn thẩm tra thiết kế đã được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng và có đủ điều kiện năng lực thẩm tra thiết kế phù hợp với loại và cấp công trình theo quy định của pháp luật để chỉ định thẩm tra một phần hoặc toàn bộ các nội dung thẩm tra quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 13/2013/TT-BXD và thông báo bằng văn bản tới chủ đầu tư và tổ chức tư vấn để ký hợp đồng tư vấn thẩm tra. Chủ đầu tư báo cáo kết quả thẩm tra với cơ quan chuyên môn về xây dựng để tổng hợp.

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng hoặc tổ chức tư vấn trực tiếp thẩm tra thiết kế có trách nhiệm tổng hợp, lập thông báo kết quả thẩm tra thiết kế theo quy định tại Phụ lục 2 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD và đóng dấu vào các bản vẽ thiết kế đã được thẩm tra. Mẫu dấu thẩm tra thiết kế theo quy định tại Phụ lục 3 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD. Trong kết quả thẩm tra cần nêu rõ những nội dung chưa đạt yêu cầu cần phải sửa đổi để trình thẩm tra lại (nếu có) trước khi cơ quan chuyên môn về xây dựng hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ thẩm tra đóng dấu thẩm tra vào hồ sơ để lưu trữ;

- Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành có thông báo về kết quả thẩm tra của tổ chức tư vấn bằng văn bản theo quy định tại Phụ lục 5 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD;

- Chủ đầu tư xây dựng công trình và nhà thầu thiết kế xây dựng công trình có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ thiết kế xây dựng công trình theo kết quả thẩm tra và ý kiến của cơ quan chuyên môn về xây dựng trước khi quyết định phê duyệt thiết kế;

- Các bản vẽ thiết kế đã được thẩm tra, đóng dấu được giao lại cho chủ đầu tư và chủ đầu tư có trách nhiệm lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ. Chủ đầu tư có trách nhiệm đáp ứng kịp thời yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng khi cần xem xét hồ sơ đang lưu trữ này. Chủ đầu tư nộp file bản vẽ và dự toán hoặc file bản chụp (đã chỉnh sửa theo kết quả thẩm tra) về cơ quan chuyên môn về xây dựng để quản lý.

- Trường hợp cần thiết thì người phê duyệt thiết kế đề xuất với cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm tra thêm các nội dung khác ngoài các nội dung cần thẩm tra đã quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 13/2013/TT-BXD.

1.2. Cách thức thực hiện:

Chủ đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ thiết kế xây dựng công trình theo đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp đến Sở Xây dựng hoặc các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương).

1.3. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

1.3.1. Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình thẩm tra thiết kế xây dựng (theo Phụ lục 1 Thông tư số 13/2013/TT-BXD);

- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng công trình (bản chính hoặc bản sao có dấu của chủ

đầu tư); hồ sơ thiết kế cơ sở đã được phê duyệt cùng dự án đầu tư xây dựng hoặc nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt với trường hợp thiết kế một bước; văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có);

- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư về các nội dung đã được quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều 20 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP; điều kiện năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng; kinh nghiệm chủ nhiệm thiết kế, khảo sát và các chủ trì thiết kế kèm theo có ký xác nhận và đóng dấu của chủ đầu tư;

- Các hồ sơ khảo sát xây dựng có liên quan đến bản vẽ và thuyết minh thiết kế (bản chính hoặc bản sao có đóng dấu của chủ đầu tư);

- Các bản vẽ và thuyết minh thiết kế theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 7 Thông tư số 13/2013/TT-BXD;

- Dự toán xây dựng công trình (bản chính) đối với công trình có sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

1.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

1.4. Thời hạn giải quyết:

Thời gian bắt đầu thẩm tra thiết kế tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

a) Không quá 40 ngày làm việc với công trình cấp đặc biệt, cấp I.

b) Không quá 30 ngày làm việc với các công trình còn lại, trừ các công trình tại Điểm a, Điểm c của mục này.

c) Không quá 20 ngày làm việc với công trình thiết kế 1 bước và nhà ở riêng lẻ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức và cá nhân.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan chuyên môn về xây dựng của Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình chuyên ngành.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Văn bản về báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng công trình theo Phụ lục 2, Phụ lục 5 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD.

1.8. Lệ phí: Không có.

Phí thẩm tra của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng quy định tại Thông tư số 75/2014/TT-BTC ngày 12/6/2014 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm tra thiết kế công trình xây dựng.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Tờ trình thẩm tra thiết kế xây dựng công trình theo mẫu tại Phụ lục 01 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Đối với công trình sử dụng toàn bộ hoặc một phần vốn ngân sách nhà nước; công trình sử dụng vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; công trình đầu tư bằng vốn xây dựng cơ bản tập trung; công trình được đầu tư theo hình thức: Xây dựng –

chuyển giao (BT), xây dựng – kinh doanh – chuyển giao (BOT), xây dựng – chuyển giao – kinh doanh (BTO), hợp tác công – tư (PPP) và những công trình đầu tư bằng những nguồn vốn hỗn hợp khác theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, yêu cầu, điều kiện về các nội dung thẩm tra là:

+ Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế so với yêu cầu của hợp đồng và quy định của pháp luật: Kiểm tra điều kiện năng lực của tổ chức khảo sát, thiết kế; kiểm tra điều kiện năng lực của chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế;

+ Sự phù hợp của thiết kế với các quy chuẩn kỹ thuật, các tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho công trình;

+ Mức độ đảm bảo an toàn khác, bao gồm: Sự phù hợp của giải pháp thiết kế nền - móng với đặc điểm địa chất công trình, kết cấu công trình và an toàn đối với các công trình lân cận; sự phù hợp của giải pháp kết cấu với thiết kế công trình, với kết quả khảo sát xây dựng và với công năng của công trình;

+ Sự phù hợp của thiết kế cơ sở hoặc nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt;

+ Sự hợp lý của thiết kế để đảm bảo tiết kiệm chi phí trong xây dựng công trình: Kiểm tra việc áp dụng đơn giá, định mức của dự toán; đánh giá giải pháp thiết kế về tiết kiệm chi phí xây dựng.

- Đối với công trình không sử dụng vốn ngân sách nhà nước được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, yêu cầu, điều kiện về các nội dung thẩm tra là:

+ Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế so với yêu cầu của Hợp đồng và quy định của pháp luật: Kiểm tra điều kiện năng lực của tổ chức khảo sát, thiết kế; kiểm tra điều kiện năng lực của chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế;

+ Sự phù hợp của thiết kế với các quy chuẩn kỹ thuật, các tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho công trình;

+ Mức độ đảm bảo an toàn khác, bao gồm: Sự phù hợp của giải pháp thiết kế nền - móng với đặc điểm địa chất công trình, kết cấu công trình và an toàn đối với các công trình lân cận; sự phù hợp của giải pháp kết cấu với thiết kế công trình, với kết quả khảo sát xây dựng và với công năng của công trình.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội;

- Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

- Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình.

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15 tháng 8 năm 2013)

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

Tên địa phương, ngày..... tháng.....năm.....

TỜ TRÌNH

THẨM TRA THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Kính gửi: (Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng)

- Căn cứ Điều 20, Điều 21 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình.

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng) thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (TKKT/TKBVTC)....

I. Thông tin chung công trình:

1. Tên công trình:
2. Cấp công trình:
3. Thuộc dự án: Theo quyết định đầu tư được phê duyệt
4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ, ...):
5. Địa điểm xây dựng:
6. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
7. Nguồn vốn đầu tư:
8. Các thông tin khác có liên quan:

II. Danh mục hồ sơ gửi kèm bao gồm:

1. Văn bản pháp lý (bản chính hoặc bản sao dấu của chủ đầu tư):

- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng công trình;
- Hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt cùng dự án đầu tư xây dựng;
- Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
- Và các văn bản khác có liên quan.

2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, dự toán:

- Theo Điều 7 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD .

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư về điều kiện năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng, trong đó kê khai một số công trình chính đã thực hiện của nhà thầu; kinh

nghiệm của chủ nhiệm thiết kế, khảo sát và các chủ trì thiết kế kèm theo có ký xác nhận và đóng dấu của chủ đầu tư;

- Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);

- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế;

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng) thẩm tra thiết kế xây dựng công trình.... với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký tên, đóng dấu)

Tên người đại diện

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15 tháng 8 năm 2013)

Cơ quan, tổ chức trực tiếp
thẩm tra thiết kế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : , ngày..... tháng..... năm.....

KẾT QUẢ THẨM TRA THIẾT KẾ

CÔNG TRÌNH.....

Kính gửi:

(Cơ quan, tổ chức trực tiếp thẩm tra thiết kế) đã nhận văn bản số ngày.....của.....trình thẩm tra thiết kế (TKKT/TKBVTC) xây dựng công trìnhthuộc dự án đầu tư.....(kèm theo hồ sơ thiết kế).

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình;

Căn cứ Báo cáo thẩm tra thiết kế (TKKT/TKBVTC) của tổ chức tư vấn, cá nhân do Cơ quan quản lý nhà nước chỉ định (nếu có).

Các căn cứ khác có liên quan.....

Sau khi xem xét, (Cơ quan, tổ chức trực tiếp thẩm tra thiết kế) thông báo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng công trình như sau:

1. Thông tin chung về công trình:

- Tên công trình.....Loại, cấp công trình.....
- Thuộc dự án đầu tư:.....
- Chủ đầu tư:
- Giá trị dự toán xây dựng công trình:
- Nguồn vốn:.....
- Địa điểm xây dựng:.....
- Diện tích chiếm đất:.....
- Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình:.....
- Nhà thầu khảo sát xây dựng:.....
- Danh mục các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:
- Tóm tắt các giải pháp thiết kế chủ yếu về: kiến trúc, nền, móng, kết cấu, hệ thống kỹ thuật công trình, phòng chống cháy, nổ.

2. Nội dung hồ sơ thiết kế trình thẩm tra:

Ghi tóm tắt và có ý kiến đánh giá về hồ sơ thiết kế được gửi kèm theo Tờ trình thẩm tra thiết kế của Chủ đầu tư.

3. Kết quả thẩm tra thiết kế:

Ghi ý kiến nhận xét, đánh giá:

- a) Về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế so với yêu cầu của Hợp đồng và quy định của pháp luật;
- b) Về sự phù hợp của thiết kế với Quy chuẩn kỹ thuật, các tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng cho công trình;
- c) Về sự phù hợp của thiết kế so với thiết kế cơ sở hoặc nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt (đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước);
- d) Mức độ đảm bảo an toàn chịu lực của các kết cấu chịu lực của công trình và các yêu cầu về an toàn khác;
- đ) Về sự hợp lý của thiết kế đảm bảo tiết kiệm chi phí trong xây dựng công trình (đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước).

4. Kết luận:

- Đủ điều kiện hay chưa đủ điều kiện để xem xét trình phê duyệt thiết kế.
- Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thiết kế (nếu có).
- Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện dự toán (nếu có).
- Yêu cầu, kiến nghị đối với chủ đầu tư và nhà thầu tư vấn thiết kế.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Người quyết định đầu tư (để biết, chi đạo):
- Cơ quan cấp phép xây dựng công trình;
- Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình;
- Nhà thầu thẩm tra thiết kế (nếu có);
- Lưu.

CƠ QUAN, TỔ CHỨC

THẨM TRA THIẾT KẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

PHỤ LỤC 5

(Kèm theo Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15 tháng 8 năm 2013)

Cơ quan chuyên môn về xây
dựng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số :.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

V/v ý kiến về kết quả thẩm tra
thiết kế công trình.....

Kính gửi:

(Cơ quan chuyên môn về xây dựng) đã nhận văn bản số ... ngày.....của.....xin ý kiến về kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng công trìnhthuộc dự án đầu tư.....

Căn cứ Báo cáo thẩm tra thiết kế của tổ chức tư vấn, cá nhân do Chủ đầu tư thuê.

Các căn cứ khác có liên quan.....(nếu có).

(Cơ quan chuyên môn về xây dựng) có ý kiến về kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng công trình như sau:

1. Thông tin chung về công trình:

- Tên công trình.....Loại, cấp công trình.....
- Thuộc dự án đầu tư:.....
- Chủ đầu tư:
- Nguồn vốn:.....
- Địa điểm xây dựng:.....

2. Về năng lực của cá nhân thẩm tra thiết kế:

Ghi tóm tắt và có ý kiến đánh giá về năng lực của cá nhân thực hiện thẩm tra thiết kế.

3. Về Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế:

Ghi ý kiến nhận xét:

a) Về sự đầy đủ các nội dung thẩm tra (theo quy định tại Khoản 4 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và Thông tư số 13/2013/TT-BXD, ngày 15/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình);

b) Những nội dung cần bổ sung làm rõ trong Báo cáo (nếu có).

4. Kết luận:

- Đủ điều kiện hay chưa đủ điều kiện để chủ đầu tư triển khai thực hiện bước tiếp theo.
- Yêu cầu bổ sung và hoàn thiện Báo cáo kết quả thẩm tra (nếu có).
- Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thiết kế (nếu có).
- Yêu cầu đối với chủ đầu tư và nhà thầu tư vấn thiết kế.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Người quyết định đầu tư (để biết, chỉ đạo):
- Cơ quan cấp phép xây dựng công trình;
- Lưu.

CƠ QUAN

CHUYÊN MÔN VỀ XÂY DỰNG

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

2. Thủ tục: Thủ tục thẩm tra thiết kế khi thay đổi thiết kế hạng mục hoặc toàn bộ công trình; sửa chữa, cải tạo công trình phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.

2.1. Trình tự thực hiện:

- Đối với các công trình quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, khi thay đổi thiết kế hạng mục hoặc toàn bộ công trình; sửa chữa, cải tạo công trình phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật mà có nội dung thay đổi về: địa chất công trình, tải trọng thiết kế, giải pháp kết cấu, vật liệu chính của kết cấu chịu lực, biện pháp tổ chức thi công ảnh hưởng tới an toàn chịu lực của công trình thì Chủ đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ thay đổi thiết kế xây dựng công trình; hồ sơ thiết kế sửa chữa, cải tạo công trình đến Sở Xây dựng hoặc các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương).

- *Cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm thẩm tra khi thay đổi thiết kế; sửa chữa, cải tạo các công trình sau:* Các loại nhà máy xi măng cấp II, cấp III; các công trình quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm e Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, trừ các công trình quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 13/2013/TT-BXD.

- *Cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thẩm tra khi thay đổi thiết kế; sửa chữa, cải tạo các công trình sau:* Các loại công trình quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, trừ các công trình quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 13/2013/TT-BXD.

- *Cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chịu trách nhiệm thẩm tra khi thay đổi thiết kế; sửa chữa, cải tạo các công trình sau:* Các loại công trình quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, trừ các công trình quy định tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 13/2013/TT-BXD.

- *Cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Sở Công Thương chịu trách nhiệm thẩm tra khi thay đổi thiết kế; sửa chữa, cải tạo các công trình sau:* Các loại công trình quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, trừ các công trình quy định tại Khoản 4 Điều 5 Thông tư số 13/2013/TT-BXD.

- Trường hợp cơ quan chuyên môn về xây dựng chỉ định tổ chức tư vấn, cá nhân thực hiện công tác thẩm tra thiết kế với các công trình thay đổi thiết kế; sửa chữa, cải tạo theo quy định tại Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP thì thực hiện như sau:

+ Đối với công trình không sử dụng vốn ngân sách nhà nước: Trong thời gian 5 ngày làm việc, cơ quan chuyên môn về xây dựng thông báo bằng văn bản và chuyên trả hồ sơ trình thẩm tra để chủ đầu tư lựa chọn các tổ chức có chức năng tư vấn thẩm tra thiết kế đã được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng và có đủ điều kiện năng lực thẩm tra thiết kế phù hợp với loại và cấp công trình theo quy định của pháp luật để ký hợp đồng tư vấn thẩm tra. Trong các nội dung chủ đầu tư ký hợp đồng với tư vấn thẩm tra, phải có đầy đủ các nội dung thẩm

tra theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 13/2013/TT-BXD. Chủ đầu tư báo cáo kết quả thẩm tra với cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp để quản lý.

+ Đối với công trình sử dụng toàn bộ hoặc một phần vốn ngân sách nhà nước; công trình sử dụng vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; công trình đầu tư bằng vốn xây dựng cơ bản tập trung; công trình được đầu tư theo hình thức: Xây dựng – chuyển giao (BT), xây dựng – kinh doanh – chuyển giao (BOT), xây dựng – chuyển giao – kinh doanh (BTO), hợp tác công – tư (PPP) và những công trình đầu tư bằng những nguồn vốn hỗn hợp khác: Trong thời gian 5 ngày làm việc, cơ quan chuyên môn về xây dựng lựa chọn tổ chức có chức năng tư vấn thẩm tra thiết kế đã được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng và có đủ điều kiện năng lực thẩm tra thiết kế phù hợp với loại và cấp công trình theo quy định của pháp luật để chỉ định thẩm tra một phần hoặc toàn bộ các nội dung thẩm tra quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 13/2013/TT-BXD và thông báo bằng văn bản tới chủ đầu tư và tổ chức tư vấn để ký hợp đồng tư vấn thẩm tra. Chủ đầu tư báo cáo kết quả thẩm tra với cơ quan chuyên môn về xây dựng để tổng hợp.

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng hoặc tổ chức tư vấn trực tiếp thẩm tra thiết kế với các công trình thay đổi thiết kế; sửa chữa, cải tạo có trách nhiệm tổng hợp, lập thông báo kết quả thẩm tra thiết kế theo quy định tại Phụ lục 2 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD và đóng dấu vào các bản vẽ thiết kế đã được thẩm tra. Mẫu dấu thẩm tra thiết kế theo quy định tại Phụ lục 3 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD. Trong kết quả thẩm tra cần nêu rõ những nội dung chưa đạt yêu cầu cần phải sửa đổi để trình thẩm tra lại (nếu có) trước khi cơ quan chuyên môn về xây dựng hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ thẩm tra đóng dấu thẩm tra vào hồ sơ để lưu trữ;

- Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành có thông báo về kết quả thẩm tra của tổ chức tư vấn bằng văn bản theo quy định tại Phụ lục 5 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD;

- Chủ đầu tư xây dựng công trình và nhà thầu thiết kế xây dựng công trình có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ thiết kế xây dựng công trình theo kết quả thẩm tra và ý kiến của cơ quan chuyên môn về xây dựng trước khi quyết định phê duyệt thiết kế;

- Các bản vẽ thiết kế đã được thẩm tra, đóng dấu được giao lại cho chủ đầu tư và chủ đầu tư có trách nhiệm lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ. Chủ đầu tư có trách nhiệm đáp ứng kịp thời yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng khi cần xem xét hồ sơ đang lưu trữ này. Chủ đầu tư nộp file bản vẽ và dự toán hoặc file bản chụp (đã chỉnh sửa theo kết quả thẩm tra) về cơ quan chuyên môn về xây dựng để quản lý.

- Trường hợp cần thiết thì người phê duyệt thiết kế đề xuất với cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm tra thêm các nội dung khác ngoài các nội dung cần thẩm tra đã quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 13/2013/TT-BXD.

2.2. Cách thức thực hiện:

Chủ đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ thiết kế theo đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp đến Sở Xây dựng hoặc các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương).

2.3. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

2.3.1. Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình thẩm tra thiết kế xây dựng (theo Phụ lục 1 Thông tư số 13/2013/TT-BXD);

- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng công trình (bản chính hoặc bản sao có dấu của chủ đầu tư); hồ sơ thiết kế cơ sở đã được phê duyệt cùng dự án đầu tư xây dựng hoặc nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt với trường hợp thiết kế một bước; văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có);

- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư về các nội dung đã được quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều 20 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP; điều kiện năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng; kinh nghiệm chủ nhiệm thiết kế, khảo sát và các chủ trì thiết kế kèm theo có ký xác nhận và đóng dấu của chủ đầu tư;

- Các hồ sơ khảo sát xây dựng có liên quan đến bản vẽ và thuyết minh thiết kế (bản chính hoặc bản sao có đóng dấu của chủ đầu tư);

- Các bản vẽ và thuyết minh thiết kế theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 7 Thông tư số 13/2013/TT-BXD;

- Dự toán xây dựng công trình (bản chính) đối với công trình có sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

2.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

2.4. Thời hạn giải quyết:

Thời gian bắt đầu thẩm tra thiết kế tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

a) Không quá 40 ngày làm việc với công trình cấp đặc biệt, cấp I.

b) Không quá 30 ngày làm việc với các công trình còn lại, trừ các công trình tại Điểm a, Điểm c của mục này.

c) Không quá 20 ngày làm việc với công trình thiết kế 1 bước và nhà ở riêng lẻ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức và cá nhân.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng của Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình chuyên ngành.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Văn bản về báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng công trình theo Phụ lục 2, Phụ lục 5 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD.

2.8. Lệ phí: Không có.

Phí thẩm tra của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng quy định tại Thông tư số 75/2014/TT-BTC ngày 12/6/2014 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm tra thiết kế công trình xây dựng.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ trình thẩm tra thiết kế xây dựng công trình theo mẫu tại Phụ lục 01 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Đối với công trình sử dụng toàn bộ hoặc một phần vốn ngân sách nhà nước; công trình sử dụng vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; công trình đầu tư bằng vốn xây dựng cơ bản tập trung; công trình được đầu tư theo hình thức: Xây dựng – chuyên giao (BT), xây dựng – kinh doanh – chuyên giao (BOT), xây dựng – chuyên giao – kinh doanh (BTO), hợp tác công – tư (PPP) và những công trình đầu tư bằng những nguồn vốn hỗn hợp khác theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, yêu cầu, điều kiện về các nội dung thẩm tra là:

+ Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế so với yêu cầu của hợp đồng và quy định của pháp luật: Kiểm tra điều kiện năng lực của tổ chức khảo sát, thiết kế; kiểm tra điều kiện năng lực của chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế;

+ Sự phù hợp của thiết kế với các quy chuẩn kỹ thuật, các tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho công trình;

+ Mức độ đảm bảo an toàn khác, bao gồm: Sự phù hợp của giải pháp thiết kế nền - móng với đặc điểm địa chất công trình, kết cấu công trình và an toàn đối với các công trình lân cận; sự phù hợp của giải pháp kết cấu với thiết kế công trình, với kết quả khảo sát xây dựng và với công năng của công trình;

+ Sự phù hợp của thiết kế cơ sở hoặc nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt;

+ Sự hợp lý của thiết kế để đảm bảo tiết kiệm chi phí trong xây dựng công trình: Kiểm tra việc áp dụng đơn giá, định mức của dự toán; đánh giá giải pháp thiết kế về tiết kiệm chi phí xây dựng.

- Đối với công trình không sử dụng vốn ngân sách nhà nước được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, yêu cầu, điều kiện về các nội dung thẩm tra là:

+ Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế so với yêu cầu của Hợp đồng và quy định của pháp luật: Kiểm tra điều kiện năng lực của tổ chức khảo sát, thiết kế; kiểm tra điều kiện năng lực của chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế;

+ Sự phù hợp của thiết kế với các quy chuẩn kỹ thuật, các tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho công trình;

+ Mức độ đảm bảo an toàn khác, bao gồm: Sự phù hợp của giải pháp thiết kế nền - móng với đặc điểm địa chất công trình, kết cấu công trình và an toàn đối với các công trình lân cận; sự phù hợp của giải pháp kết cấu với thiết kế công trình, với kết quả khảo sát xây dựng và với công năng của công trình.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội;

- Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

- Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình.

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15 tháng 8 năm 2013)

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

Tên địa phương, ngày..... tháng.....năm.....

TỜ TRÌNH

THẨM TRA THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Kính gửi: (Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng)

- Căn cứ Điều 20, Điều 21 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình.

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng) thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (TKKT/TKBVTC)....

I. Thông tin chung công trình:

1. Tên công trình:
2. Cấp công trình:
3. Thuộc dự án: Theo quyết định đầu tư được phê duyệt
4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ, ...):
5. Địa điểm xây dựng:
6. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
7. Nguồn vốn đầu tư:
8. Các thông tin khác có liên quan:

II. Danh mục hồ sơ gửi kèm bao gồm:

1. Văn bản pháp lý (bản chính hoặc bản sao dấu của chủ đầu tư):

- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng công trình;
- Hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt cùng dự án đầu tư xây dựng;
- Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
- Và các văn bản khác có liên quan.

2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, dự toán:

- Theo Điều 7 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD .

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư về điều kiện năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng, trong đó kê khai một số công trình chính đã thực hiện của nhà thầu; kinh

nghiệm của chủ nhiệm thiết kế, khảo sát và các chủ trì thiết kế kèm theo có ký xác nhận và đóng dấu của chủ đầu tư;

- Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);

- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế;

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng) thẩm tra thiết kế xây dựng công trình.... với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký tên, đóng dấu)

Tên người đại diện

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15 tháng 8 năm 2013)

Cơ quan, tổ chức trực tiếp
thẩm tra thiết kế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : , ngày..... tháng..... năm.....

KẾT QUẢ THẨM TRA THIẾT KẾ

CÔNG TRÌNH.....

Kính gửi:

(Cơ quan, tổ chức trực tiếp thẩm tra thiết kế) đã nhận văn bản số ngày.....của.....trình thẩm tra thiết kế (TKKT/TKBVTC) xây dựng công trìnhthuộc dự án đầu tư.....(kèm theo hồ sơ thiết kế).

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình;

Căn cứ Báo cáo thẩm tra thiết kế (TKKT/TKBVTC) của tổ chức tư vấn, cá nhân do Cơ quan quản lý nhà nước chỉ định (nếu có).

Các căn cứ khác có liên quan.....

Sau khi xem xét, (Cơ quan, tổ chức trực tiếp thẩm tra thiết kế) thông báo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng công trình như sau:

1. Thông tin chung về công trình:

- Tên công trình.....Loại, cấp công trình.....
- Thuộc dự án đầu tư:.....
- Chủ đầu tư:
- Giá trị dự toán xây dựng công trình:
- Nguồn vốn:.....
- Địa điểm xây dựng:.....
- Diện tích chiếm đất:.....
- Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình:.....
- Nhà thầu khảo sát xây dựng:.....
- Danh mục các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:
- Tóm tắt các giải pháp thiết kế chủ yếu về: kiến trúc, nền, móng, kết cấu, hệ thống kỹ thuật công trình, phòng chống cháy, nổ.

2. Nội dung hồ sơ thiết kế trình thẩm tra:

Ghi tóm tắt và có ý kiến đánh giá về hồ sơ thiết kế được gửi kèm theo Tờ trình thẩm tra thiết kế của Chủ đầu tư.

3. Kết quả thẩm tra thiết kế:

Ghi ý kiến nhận xét, đánh giá:

- a) Về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế so với yêu cầu của Hợp đồng và quy định của pháp luật;
- b) Về sự phù hợp của thiết kế với Quy chuẩn kỹ thuật, các tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng cho công trình;
- c) Về sự phù hợp của thiết kế so với thiết kế cơ sở hoặc nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt (đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước);
- d) Mức độ đảm bảo an toàn chịu lực của các kết cấu chịu lực của công trình và các yêu cầu về an toàn khác;
- đ) Về sự hợp lý của thiết kế đảm bảo tiết kiệm chi phí trong xây dựng công trình (đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước).

4. Kết luận:

- Đủ điều kiện hay chưa đủ điều kiện để xem xét trình phê duyệt thiết kế.
- Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thiết kế (nếu có).
- Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện dự toán (nếu có).
- Yêu cầu, kiến nghị đối với chủ đầu tư và nhà thầu tư vấn thiết kế.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Người quyết định đầu tư (để biết, chỉ đạo);
- Cơ quan cấp phép xây dựng công trình;
- Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình;
- Nhà thầu thẩm tra thiết kế (nếu có);
- Lưu.

CƠ QUAN, TỔ CHỨC

THẨM TRA THIẾT KẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

PHỤ LỤC 5

(Kèm theo Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15 tháng 8 năm 2013)

Cơ quan chuyên môn về xây
dựng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số :.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

V/v ý kiến về kết quả thẩm tra
thiết kế công trình.....

Kính gửi:

(Cơ quan chuyên môn về xây dựng) đã nhận văn bản số ... ngày.....của.....xin ý kiến về kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng công trìnhthuộc dự án đầu tư.....

Căn cứ Báo cáo thẩm tra thiết kế của tổ chức tư vấn, cá nhân do Chủ đầu tư thuê.

Các căn cứ khác có liên quan.....(nếu có).

(Cơ quan chuyên môn về xây dựng) có ý kiến về kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng công trình như sau:

1. Thông tin chung về công trình:

- Tên công trình.....Loại, cấp công trình.....
- Thuộc dự án đầu tư:.....
- Chủ đầu tư:
- Nguồn vốn:.....
- Địa điểm xây dựng:.....

2. Về năng lực của cá nhân thẩm tra thiết kế:

Ghi tóm tắt và có ý kiến đánh giá về năng lực của cá nhân thực hiện thẩm tra thiết kế.

3. Về Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế:

Ghi ý kiến nhận xét:

a) Về sự đầy đủ các nội dung thẩm tra (theo quy định tại Khoản 4 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và Thông tư số 13/2013/TT-BXD, ngày 15/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình);

b) Những nội dung cần bổ sung làm rõ trong Báo cáo (nếu có).

4. Kết luận:

- Đủ điều kiện hay chưa đủ điều kiện để chủ đầu tư triển khai thực hiện bước tiếp theo.
- Yêu cầu bổ sung và hoàn thiện Báo cáo kết quả thẩm tra (nếu có).
- Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thiết kế (nếu có).
- Yêu cầu đối với chủ đầu tư và nhà thầu tư vấn thiết kế.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Người quyết định đầu tư (để biết, chỉ đạo):
- Cơ quan cấp phép xây dựng công trình;
- Lưu.

CƠ QUAN

CHUYÊN MÔN VỀ XÂY DỰNG

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)